

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 2313 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 27 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Xây dựng cầu vượt lũ Hiệp Định, huyện Hoài Ân.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 267/TTr-STC ngày 20/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Dự án: Xây dựng cầu vượt lũ Hiệp Định, huyện Hoài Ân.
- Cấp quyết định chủ trương đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Cơ quan phê duyệt Thiết kế BVTC và dự toán: Ủy ban Nhân dân huyện Hoài Ân.

- Chủ đầu tư: UBND huyện Hoài Ân.
- Địa điểm xây dựng: xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024
- Thời gian khởi công, hoàn thành: 17/02/2023-15/10/2023

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung	Dự toán duyệt lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán
Tổng cộng chi phí		33.595.133.000	31.771.201.000
I	Chi phí GPMB	0	
II	Chi phí xây dựng	28.715.838.000	28.983.775.000
III	Chi phí QLDA	642.982.000	642.982.000

IV	Chi phí tư vấn đầu tư	1.814.292.000	1.790.476.000
1	Chi phí khảo sát địa hình bước TKCS	38.798.350	445.709.000
2	Chi phí khảo sát địa chất bước TKCS	242.068.782	
3	Chi phí lập BC NC khả thi	165.941.012	
4	Chi phí khảo sát địa chất bước TK BVTC	142.980.395	481.768.000
5	CP lập TK BVTC-DT	338.788.764	
6	Chi phí thẩm tra TK BVTC	38.931.716	76.206.000
7	Chi phí thẩm tra dự toán	37.275.047	
8	Chi phí giám sát thi công	741.308.143	718.594.000
9	CP lập HSMT ĐG HS dự thầu thi công XD	68.199.719	68.199.000
	Gói thầu thi công xây dựng	62.150.645	62.150.000
	Gói thầu giám sát thi công	6.049.074	6.049.000
V	Chi phí khác	785.761.000	353.968.000
1	Phí thẩm định lập BC NCKT	5.690.935	5.691.000
2	Phí thẩm định TK BVTC	7.490.802	14.751.000
3	Phí thẩm định dự toán	7.260.709	
4	LP thẩm định HSMT		
	Gói thầu thi công XD	14.061.232	14.061.000
	Gói thầu giám sát thi công	1.000.000	1.000.000
5	LP thẩm định KQ đấu thầu		
	Gói thầu thi công xây dựng	14.061.232	0
	Gói thầu giám sát thi công	1.000.000	1.000.000
6	CP thẩm tra, phê duyệt quyết toán	104.758.198	103.868.000
7	Bảo hiểm công trình	168.734.782	168.734.000
8	CP đăng tải thông tin mời thầu	660.000	
9	CP công tác kiểm tra nghiệm thu	8.349.000	
10	CP cầm móc GPMB	44.863.423	44.863.000
11	Phí BVMT và thuế tài nguyên	104.532.080	
12	CP TBA phục vụ thi công cọc khoan nhồi	150.000.000	
13	CP hạ tầng Trạm trộn	153.299.033	
VI	Chi phí dự phòng	1.636.260.000	
	Dự phòng khối lượng		
	Dự phòng trượt giá		

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Dự toán duyệt lần cuối	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
Tổng cộng	33.595.133	31.771.201	27.751.000	4.020.201	0
Vốn đầu tư công NST			20.251.000		
Vốn ĐT công NSH			7.500.000		

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			31.771.201.000	31.771.201.000
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			31.771.201.000	31.771.201.000

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng;
- Chi phí không tạo nên tài sản Không

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình 31.771.201.000 đồng. Trong đó:

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	31.771.201.000	
1) Vốn đã thanh toán:	27.751.000.000	
-Vốn đầu tư công NST:	20.251.000.000	
+ Đầu tư tập trung	8.483.000.000	
+ Tiền sử dụng đất	11.768.000.000	
- Vốn NSH HÃ: Tiền sử dụng đất	7.500.000.000	
2) Vốn còn thanh toán tiếp:	4.020.201.000	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (22/5/2024) là:

- Tổng nợ phải trả : 4.020.201.000 đồng, bao gồm:

- + Chi phí xây lắp : 2.717.472.000 đồng
 + Chi phí QLDA : 642.982.000 đồng;
 + Chi phí tư vấn : 519.376.000 đồng, bao gồm:
 . CP thẩm tra TK BVTC-DT: 76.206.000 đồng;
 . CP giám sát thi công : 437.121.000 đồng;
 . CP lập HSMT-ĐG HSDT thi công, gói thầu GS thi công: 6.049.000 đồng;
 + Chi phí khác : 140.371.000 đồng;
 . Phí thẩm định lập BC NCKT : 5.691.000 đồng;
 . Phí thẩm định TK BVTC-DT : 14.751.000 đồng;
 . LP thẩm định HSMT Gói thầu thi công, giám sát : 15.061.000 đồng;
 . LP thẩm định KQ đấu thầu gói thầu giám sát thi công: 1.000.000 đồng;
 . CP thẩm tra phê duyệt QT : 103.868.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân	31.771.201.000	

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân, Chủ tịch UBND xã Ân Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng